

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2020/HS-ST

Ngày: 12- 11 -2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn

Ông Thân Văn Nhân

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Thúy Nga - Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 12/ 11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 159/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2020/QĐXXST-HS ngày 02/11/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Đức L, sinh năm 1985 tại xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Đức N và con bà Nguyễn Thị Đ; Có vợ: Nguyễn Thị P và có 02; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 12/02/2020 đến ngày 21/02/2020, hiện tại ngoại (có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Quang H, sinh năm 1977 tại phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: Khu B, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Văn C và con bà Nguyễn Thị T; Có vợ: Chu Thị Thu H và có 02 con; Tiền án, tiền sự: không; không bị tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Vũ Hữu X, sinh năm 1992, địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2. Anh Tạ Văn V, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

3. Anh Tiêu Văn H, sinh năm 1975, địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

4. Anh Phạm Văn D, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn Y, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

5. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990, địa chỉ: đường N, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

6. Anh Nguyễn Vĩnh T, sinh năm 1997, địa chỉ: Khu H, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

1. Anh Trần Đức K, sinh năm 1982, địa chỉ: xã M, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, địa chỉ: thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn C, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

4. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1992, địa chỉ: xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

5. Anh Nghiêm Chí T, sinh năm 1960, địa chỉ: phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

6. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1980, địa chỉ: Thôn D, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

7. Anh Đỗ Văn X, sinh ngày 08/01/2002, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

8. Anh Đinh Văn L, sinh năm 1969, địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

9. Anh Trịnh Văn L, sinh năm 1996, địa chỉ: Thôn C, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

10. Anh Nguyễn Trọng V, sinh năm 1972, địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

11. Anh Diêm Công T, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

12. Anh Đặng Văn H, sinh năm 1972, địa chỉ: Xóm T, Khu đường X, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

13. Anh Nguyễn Bá H, sinh năm 1973, địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).
14. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn Y, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).
15. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn S, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).
16. Anh Trần Văn Q, sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).
17. Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).
18. Anh Nguyễn Bá N, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).
19. Anh Đoàn Văn Q, sinh năm 1977, địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).
20. Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).
21. Anh Nguyễn Quang C, sinh năm 1969, địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).
22. Anh Hoàng Đắc T, sinh năm 1991 ở thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).
23. Anh Hoàng Mạnh Q, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).
24. Anh Đào Văn L, sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).
25. Anh Hoàng Đình H, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).
26. Anh Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).
27. Anh Thân Văn T, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn S, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).
28. Anh Lê Văn H, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn D, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).
29. Anh Trần Văn P, sinh năm 1982, địa chỉ: Khu B, đường X, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).
30. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995, địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).
31. Anh Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1975, địa chỉ: Chợ N, xã N, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

32. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1974, địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

33. Anh Đỗ Văn N, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn Y, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

34. Anh Tống Văn C, sinh năm 1980, địa chỉ: Dốc Đ, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

35. Anh Diêm Khắc Q, sinh năm 1998, địa chỉ: Thôn Y, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 20 phút ngày 11/02/2020, tại thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên bắt quả tang 42 đối tượng gồm: Trần Đức K, sinh năm 1982 ở M, Q, Bắc Ninh; Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 ở thôn T, xã T, huyện V; Nguyễn Văn L, sinh năm 1993 ở thôn C, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn C, sinh năm 1992 ở P, L, Bắc Giang; Nghiêm Chí T, sinh năm 1960 ở phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Nguyễn Văn C, sinh năm 1980 ở D, P, Q, Bắc Ninh; Đỗ Văn X, sinh ngày 08/01/2020 ở T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Đinh Văn L, sinh năm 1969 ở H, P, Q, Bắc Ninh; Trịnh Văn L, sinh năm 1996 ở thôn C, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Trọng V, sinh năm 1972 ở thôn Q, xã Q, huyện V; Vũ Hữu X, sinh năm 1992 ở thôn N, xã Q, huyện V; Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990 ở H, V, Bắc Ninh; Diêm Công T, sinh năm 1986 ở thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Đặng Văn H, sinh năm 1972 ở xóm T, phường V, tỉnh Bắc Ninh; Nguyễn Bá H, sinh năm 1973 ở thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Phạm Văn T, sinh năm 1991 ở thôn Y, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 ở thôn S, thị trấn N, huyện V; Trần Văn Q, sinh năm 1979 ở thôn Đ, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Đỗ Văn T, sinh năm 1989 ở thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Phạm Văn D, sinh năm 1984 ở thôn Y, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Bá N, sinh năm 1983 ở thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Đoàn Văn Q, sinh năm 1977 ở thôn N, xã Q, huyện V; Nguyễn Trung T, sinh năm 1979 ở L, Đ, Q, Bắc Ninh; Nguyễn Vĩnh T, sinh năm 1997 ở khu H, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Nguyễn Đức L, sinh năm 1985 ở thôn N, xã Q, huyện V; Nguyễn Quang C, sinh năm 1969 ở thôn Đ, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Tiêu Văn H, sinh năm 1975 ở thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Hoàng Đắc T, sinh năm 1991 ở thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Hoàng Mạnh Q, sinh năm 1991 ở thôn Q, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Quang H, sinh năm 1977 ở Khu B, T, thành phố B; Đàm Văn M, sinh năm 1987 ở thôn T, xã T, huyện V; Hoàng Đình

H, sinh năm 1989 ở thôn T, xã T, huyện V; Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1988 ở thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Thân Văn T, sinh năm 1989 ở thôn S, xã Đồng S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Lê Văn H, sinh năm 1984 ở thôn D, L, T, tỉnh Bắc Ninh; Trần Văn P, sinh năm 1982 ở Khu B, đường X, V, thành phố B; Nguyễn Văn T, sinh năm 1995 ở thôn M, xã N, huyện V; Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1975 ở Chợ N, N, Q, Bắc Ninh; Nguyễn Văn B, sinh năm 1974 ở thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; Đỗ Văn N, sinh năm 1991 ở thôn Y, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Tạ Văn V, sinh năm 1990 ở thôn K, xã Q, huyện V; Tống Văn C, sinh năm 1980 ở Dốc Đ, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; Diêm Khắc Q, sinh năm 1998 ở thôn Y, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức “đá gà”, vật chứng thu giữ:

- 01 tờ giấy A4 bên trên có ghi chữ và số ký hiệu (1) (ký hiệu giám định A); 01 mảnh giấy vở viết học sinh bên trên có ghi chữ và số ký hiệu (2) (ký hiệu giám định A1); 01 mảnh bìa catton bên trên có ghi chữ và số ký hiệu (3) (ký hiệu giám định A5); 01 mảnh bìa catton bên trên có ghi chữ và số ký hiệu (4) (ký hiệu giám định A6); 01 mảnh bìa catton bên trên có ghi chữ và số ký hiệu (được xé từ vỏ cây thuốc thăng long) một mặt màu vàng (5) (ký hiệu giám định A3); 01 mảnh giấy màu vàng bên trên có ghi chữ và số ký hiệu (6) (ký hiệu giám định A2); 01 mảnh giấy cứng được xé từ vỏ cây thuốc lá thăng long một mặt màu vàng một mặt có chữ và số ký hiệu số ký hiệu (7) (ký hiệu giám định A4); 01 đồng hồ có viền nhựa màu nâu kích thước 25 x 30 cm; 01 đồng hồ hình tròn bằng kim loại màu vàng; 01 cân đồng hồ loại 5kg màu xanh; 02 tấm cao su màu đen: kích thước (7,25 x 0,6)m và (7,4 x 0,6)m; 04 con gà.

Thu giữ đồ vật, tài sản của một số đối tượng cụ thể:

1. Trần Đức K, sinh năm 1982 ở C, M, Q, Bắc Ninh: 01 điện thoại di động OPPO A37 màu trắng xám;

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 ở thôn T, xã T, huyện V: 01 ví da màu đen, bên trong có 1.600.000 đồng, 01 thẻ Vietcombank, 01 chứng minh nhân dân; 01 chìa khóa xe mô tô; 01 điện thoại Sam sung M20;

3. Nguyễn Văn L, sinh năm 1993 ở thôn Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang: 01 ví da màu đen, bên trong có 280.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân, 01 điện thoại di động Iphone màu trắng; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, 01 chìa khóa xe mô tô;

4. Nguyễn Vĩnh T, sinh năm 1997 ở phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh: 01 ví da màu đen bên trong có 840.000đồng; 01 điện thoại Iphone XS Mas màu đen;

5. Nguyễn Văn C, sinh năm 1992 ở P, L, Bắc Giang: Số tiền 3.110.000đồng, 01 điện thoại Iphone 6 s plus màu xám;

6. Nghiêm Trí T, sinh năm 1960 ở Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh: 01 điện thoại mobell màu đen , số tiền 1.000.000đồng, 01 chìa khóa xe mô tô;
7. Nguyễn Văn C, sinh năm 1980 ở D, P, Q, Bắc Ninh: 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu vàng trắng
8. Tiêu Văn H, sinh năm 1975 ở thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang: 01 ví da màu đen bên trong có 5.300.000đồng; 01 điện thoại di động OPPO màu hồng;
9. Đỗ Văn X, sinh năm 2002 ở thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang: 01 điện thoại di động Iphone 6Splus màu vàng, chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Văn X;
10. Đinh Văn L, sinh năm 1969 ở H, P, Q, Bắc Ninh: 01 ví da màu đen bên trong có 940.000đồng, 01 chìa khóa xe mô tô, 01 điện thoại di động Nokia màu xanh;
11. Trịnh Văn L, sinh năm 1996 ở thôn C, xã Đ, thành phố B: 01 điện thoại di động Iphone 5s màu xám đen, 01 ví da màu đen có chữ Levis bên trong có 2.640.000đồng, 01 chìa khóa xe mô tô;
12. Nguyễn Trọng V, sinh năm 1972 ở thôn Q, xã Q, huyện V, Bắc Giang: 01 ví da màu đen bên trong có 3.000.000 đồng; 01 chứng minh nhân dân; 02 đăng ký xe, 01 điện thoại di động sam sung màu đen, 01 chìa khóa xe mô tô;
13. Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1988 ở thôn N, xã Q, huyện V, Bắc Giang: 01 điện thoại di động itel màu đỏ, 01 giấy chứng nhận kiểm định bảo hiểm xe, 01 giấy phép lái xe hạng C, 01 chứng minh nhân dân, 01 đăng ký xe BKS 98C- 079.30 mang tên An Văn K;
14. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990 ở H, V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh: 01 điện thoại di động sam sung màu vàng; 01 chìa khóa xe mô tô;
15. Diêm Công T, sinh năm 1986 ở thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang: 01 điện thoại di động sam sung màu xanh, 01 chìa khóa xe mô tô, số tiền 3.160.000 đồng;
16. Đặng Văn H, sinh năm 1972 ở xóm C, V, thành phố B: 01 điện thoại di động Nokia, 01 chìa khóa xe mô tô;
17. Nguyễn Bá H, sinh năm 1973 ở thôn N, xã Q, huyện V: 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng; 01 đồng hồ có chữ olympianus màu vàng, số tiền 4.140.000đồng;
18. Phạm Văn T, sinh năm 1991 ở thôn Y, xã N, huyện V: 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen, 01 đồng hồ sunrise màu đen, số tiền 400.000đồng, 01 chìa khóa xe ô tô;
19. Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 ở thôn S, thị trấn N, huyện V: 01 điện thoại di động sam sung màu đen, số tiền 1.730.000đồng, 01 chìa khóa xe mô tô;

20. Đỗ Văn N, sinh năm 1991 ở thôn Y, thị trấn N, huyện V: 01 điện thoại di động OPPO màu đen, số tiền 510.000đồng.

21. Nguyễn Văn B, sinh năm 1974 ở T, V, Q, Bắc Ninh: 01 điện thoại di động sam sung màu xanh, 01 ví da màu đen bên trong có : 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn B, 01 chứng minh nhân dân, 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn P, số tiền 15.000.000đồng;

22. Đỗ Văn T, sinh năm 1989 ở thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang: Số tiền 465.000đồng;

23. Tống Văn C, sinh năm 1980 ở D, V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh: 01 điện thoại di động Huawei màu đen;

24. Trần Văn Q, sinh năm 1979 ở thôn Đ, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang: 01 điện thoại di động Nokia màu trắng;

25. Phạm Văn D, sinh năm 1984 ở thôn Y, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang: 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy J8;

26. Nguyễn Bá L, sinh năm 1983 ở thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang: 01 điện thoại di động Sam sung màu đen;

27. Nguyễn Trung T, sinh năm 1979 ở thôn V, Đ, Q, Bắc Ninh: 01 điện thoại di động Sam sung màu đen, 01 xe máy AirBlack BKS 99F1- 096.48(chìa khóa);

28. Nguyễn Đức L, sinh năm 1985 ở thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang: 01 điện thoại di động Sam sung màu đen;

30. Hoàng Đắc T, sinh năm 1991 ở thôn T, xã T, huyện V: 01 điện thoại di động Iphone xs mas mặt lưng màu vàng;

31. Hoàng Mạnh Q, sinh năm 1991 ở thôn Q, xã Q, huyện V: 01 điện thoại di động Sam sung; 01 chìa khóa xe mô tô;

32. Nguyễn Văn T, sinh năm 1995 ở thôn M, xã N, huyện V: 01 điện thoại di động Nokia màu xanh;

33. Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1975 ở thôn N, xã Đ, thành phố B: 01 điện thoại di động Nokia màu tím;

34. Nguyễn Quang H, sinh năm 1977 ở Khu B, phường Đ, thành phố B: 01 điện thoại di động Sam sung nắp lưng màu xanh, 01 xe ô tô Toyota Vios màu vàng BKS 99A-177.90 (chìa khóa);

35. Đào Văn L, sinh năm 1987 ở thôn T, xã T, huyện V: 01 điện thoại di động Masstel màu đen, 01 xe máy Hon da Wave BKS 99G1- 470.75 màu đỏ (chìa khóa);

36. Thân Văn T, sinh năm 1989 ở thôn S, xã Đ, thành phố B: 01 điện thoại di động Iphone 6, imei 352044072471313;

37. Lê Văn H, sinh năm 1984 ở thôn D, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh: 01 điện thoại di động Iphone 5s màu vàng, 01 xe máy Hon da Wave s màu đen đỏ;

38. Trần Văn P, sinh năm 1982 ở Khu B, V, thành phố B: 01 ví da màu nâu, 01 điện thoại Sam sung;

Thu giữ 01 xe ô tô và 12 xe mô tô các loại.

Ngày 17/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 76 để giám định chữ viết, chữ số trên tài liệu đã thu giữ ký hiệu số 1 xác định có phải chữ viết của Nguyễn Quang H không.

Tại Kết luận giám định số 207/KL-KTHS ngày 20/02/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

Chữ viết trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết của Nguyễn Quang H trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M10 **là do cùng một người viết ra.**

Ngày 17/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 77 để giám định chữ viết, chữ số trên tài liệu đã thu giữ ký hiệu số 2,3,4,5,6,7 xác định có phải chữ viết của Tiêu Văn H, Phạm Văn D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Trung T, Lê Văn H, Đinh Văn L, Nguyễn Bá H, Nguyễn Văn L, Đỗ Văn N, Nguyễn Đức L, Nguyễn Thanh T, Tống Văn C, Đặng Văn H, Nghiêm Trí T, Trần Văn P, Vũ Hữu X, Nguyễn Văn C, Đỗ Văn X, Nguyễn Bá N, Đỗ Văn T, Trần Văn Q, Nguyễn Trọng V, Nguyễn Văn T, Phạm Văn T, Thân Văn T, Hoàng Đắc T, Diêm Công T, Đào Văn L, Hoàng Mạnh Q, Nguyễn Quang C, Tạ Văn V, Nguyễn Đức Đ, Hoàng Đình H, Trần Đức K, Nguyễn Vĩnh T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn C, Trịnh Văn L không.

Tại Kết luận giám định số 291/KL-KTHS ngày 10/3/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

1.Chữ viết trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ viết của Tiêu Văn H trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1, M2 **là do cùng một người viết ra.**

2. Chữ viết trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ viết của Phạm Văn D trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M3, M4 **là do cùng một người viết ra.**

3. Không đủ cơ sở kết luận chữ viết trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A3 đến A6 có phải do Nguyễn Văn T, Nguyễn Trung T, Lê Văn H, Đinh Văn L, Nguyễn Bá H, Nguyễn Văn L, Đỗ Văn N, Nguyễn Đức L, Nguyễn Thanh T, Tống Văn C, Đặng Văn H, Nghiêm Trí T, Trần Văn P, Vũ Hữu X, Nguyễn Văn C, Đỗ Văn X, Nguyễn Bá N, Đỗ Văn T, Trần Văn Q, Nguyễn Trọng V, Nguyễn Văn T, Phạm Văn T, Thân Văn T, Hoàng Đắc T, Diêm Công T, Đào Văn L, Hoàng Mạnh Q, Nguyễn Quang C, Tạ Văn V, Nguyễn Đức Đ, Hoàng Đình H, Trần Đức K, Nguyễn Vĩnh T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn C, Trịnh Văn L viết ra không, do các đặc điểm truy nguyên cá biệt không ổn định.

Quá trình điều tra các bị cáo và người liên quan khai:

Lợi dụng trò chơi dân gian “chơi gà” để tổ chức cá cược thắng thua, sát phạt nhau bằng tiền, cụ thể:

Sau khi gà được cân lên và ghép cặp với nhau thì được đưa vào trong một cót để chọi nhau. Cặp gà chọi nhau được chia ra làm các hiệp đấu (gọi là hồ), mỗi hồ được tính thời gian là 15 phút, sau mỗi hiệp gà được mang ra nghỉ 05 phút rồi đánh tiếp. Khi nào một con gà bị chết, bỏ chạy, kêu hoặc chủ gà xin thua thì con gà đó thua trận, con còn lại thắng trận. Các đối tượng tham gia cá cược tự thỏa thuận mức cá cược với nhau. Kết thúc trận chọi gà thì người nào chọn gà đánh thắng thì sẽ được tiền từ người thua, cặp gà chọi nhau sau 9 hồ vẫn không phân biệt thắng, thua thì 02 chủ gà tự nhận hòa kèo với nhau và người chơi không có quyền thắc mắc. “Ghép gà” là việc các đối tượng mang gà đến để chọi nhau và cá cược thì sẽ do người tổ chức sỏi gà đứng ra để cân gà để ghép cặp hoặc nhiều gà không được cân thì những con có đặc điểm tương đồng thì sẽ được ghép đôi với các con gà khác thành một cặp để thi đấu. Người ghép gà có trách nhiệm phân xử gà nào phải bị mổ, bị cựa, chấp số lượng thời gian khi chọi nhau. “Rửa gà” là việc các cặp gà sau khi thi đấu xong một hiệp (hay gọi là hồ) thì mang gà ra vỗ nước làm cho gà được tươi tỉnh, tỉnh táo, nhanh chóng hồi sức để đá hiệp sau. Cách rửa là cho nước vào cổ gà để vỗ hen, tắm qua cho gà... Có các cách thức đặt cược như sau:

- Đá “bao tức” là chủ gà mà có gà thi đấu tự thỏa thuận và đặt cược tiền với nhau. Người chơi nếu có nhu cầu thì tự thỏa thuận với nhau trước khi gà được đưa vào chọi. Ngoài ra nếu ai muốn chung độ (cược) với chủ gà mà được chủ gà nhất trí thì sẽ đặt cược tiền. Khi kết thúc trận đấu có kết quả thắng, thua thì sẽ được thanh toán tiền từ người nhận độ thua.

- Đá “khoán” được người chơi đặt cược khi gà có biểu hiện thua, xuống sức. Người chơi tự thỏa thuận đặt cược với nhau. Có thể là đặt cược con gà đó thua ở hồ thứ mấy, hoặc có thể là đặt cược con gà đó thua ở phút thứ bao nhiêu...

Hành vi của bị cáo và người liên quan thể hiện như sau:

1. Đối với Nguyễn Đức L:

Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 11/2/2020, L ngủ dậy thì có hai người đàn ông đến nhà gọi hỏi có đá gà không, L đáp chưa có gà. Khoảng 40 phút sau có một số người cùng đến khu vực nhà L xem đá gà. Sau đó có 03 người mang theo 01 con gà chọi đến và gọi điện cho ai đó bảo mang gà sang, sau đó L mang 02 bộ cót để ra khu đất trống ở gần nhà rồi quay cót thành 02 vòng tròn để cho mọi người thả gà vào để đá. Sau đó L dùng một cái cân đồng hồ loại 5 kg để cân hai con gà mà những người mang đến để đá gà, sau khi cân hai con gà vào chẳng nghĩa là cân nặng tương đương nhau nên L đã ghép hai con gà trên để cho đá với nhau theo quy ước thì mỗi một con gà tham gia đá L sẽ thu của chủ gà 200.000 đồng là tiền công L ghép gà, chuẩn bị nước rửa gà và dụng cụ phục vụ đá gà. Khi cặp gà này đá với nhau, L bảo chủ gà tự nhìn đồng hồ còn L đi ra sửa vòi nước ở gần đó và đun nước

sôi để cho mọi người rửa gà. Khoảng 30 phút sau thì có một số người mang theo 02 con gà chọi nữa đến khu đất trống ở gần nhà L, lúc này do bận sửa ống nước và đun nước nên có ai đã cân gà và ghép cặp gà này, sau đó thấy mọi người xem cặp gà này chọi ở một bộ cót khác gần bộ cót thứ nhất. L thấy mọi người xem chọi gà có nhiều người cá cược với nhau bằng tiền nhưng không rõ cụ thể là những ai, có H là người Bắc Ninh bị bắt quả tang cùng có cá cược với một số người không biết cụ thể là ai, L có nghe thấy H hô cá cược. Quá trình đá gà có rất nhiều người ở các nơi khác đến xem và cá cược với nhau. Đến khoảng hơn 12 giờ cùng ngày, khi hai cặp gà trên đang đá với nhau thì Công an huyện Việt Yên vào bắt quả tang. Ngày 11/02/2020, L chưa thu được tiền của những người có gà thì bị Công an huyện Việt Yên bắt quả tang.

2. Đối với Nguyễn Quang H:

Khoảng hơn 10 giờ ngày 11/2/2020, H điều khiển xe ô tô Toyota Vios BKS 99A- 177.90 từ nhà ở T, thành phố B sang thôn N, xã Q, huyện V để xem chọi gà. Khi đến thôn N, H để xe ở ngoài đường sau đó hỏi người dân đường đi vào sới chọi gà. Khi vào đến nơi, H thấy có đông người đang xem một cặp gà ở cót bên tay phải tính từ ngõ đi vào, không cá cược cặp này. Sau đó thì ở cót bên cạnh ở bên trái tính từ ngõ vào có 01 cặp gà đang chuẩn bị đá cũng gồm 01 con gà màu tía và 01 con gà màu xám, không biết chủ của cặp gà này là ai. Khi cặp gà này đá ở hồ thứ nhất được khoảng 07 phút thì H bắt đầu cá cược với những người xem ở đây, H hô to tía chấp xám 1 triệu ăn 600 đồng. Sau khi hô như vậy thì có 02 thanh niên khoảng gần 30 tuổi đồng ý chơi cá cược ban đầu không biết tên là gì sau đó hỏi tên thì một người là Tạ Văn V, sinh năm 1990 ở thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang, một người là Vũ Hữu X, sinh năm 1992 ở thôn N, xã Q, huyện V. Sau khi hỏi tên H lấy một tờ giấy ghi cót gà tía ký hiệu “T” “1T/600 V” và “1T/600 S” nghĩa là chơi cá cược với V và X mỗi người 1.000.000đồng. H chọn gà tía thắng thì sẽ được của V và X mỗi người 600.000đồng, sau đó tiếp tục chơi cá cược với người tên Q hay gọi là QN không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể, chọn gà tía thắng chấp Q gà xám 1.000.000đồng ăn 500.000đồng, rồi ghi vào tờ giấy trước đó. Ngoài ra ở cót chọn gà tía thắng còn ghi 5/3 B và 1T/100- H là ghi nhưng không thanh toán tiền nếu sau khi đá xong đã phân biệt thắng thua đối với số 5/3 B là chỉ ra ám hiệu với một người tên B và 1T/100 là tự ghi mục đích để cho người chơi xem để đánh theo. Sau đó hồ thứ nhất chưa xác định con gà nào thắng thua nên đá hồ thứ hai thì H đổi kèo H chọn gà xám thắng nên hô 1 triệu 500 đồng ăn 3 triệu thì anh X nhận. Sau đó ghi vào giấy đã ghi trước đó “X” ở trên 1T5/3T S, ngoài ra ở cót x này còn ghi 3/5 H nghĩa là tự ghi với một người tên H nhưng không ăn thua với nhau. Ngoài ra sau khi đang đá ở giữa hồ thứ hai H lại chuyển kèo cá cược H lại chọn gà tía thắng nên H và X lại tiếp tục cá cược, Tía chấp xám 1.000.000đồng ăn

200.000đồng, nên ghi vào cột ký hiệu T 1T/200 S. Sau đó đứng xem cặp gà này chọi nhau khi đến gần hết hồ thứ hai thì Công an huyện Việt Yên vào bắt quả tang. Tổng số tiền H cá cược chọi đá gà là 5.500.000đồng.

3. Vũ Hữu X, sinh năm 1992, trú tại thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang

Khoảng 11 giờ ngày 11/02/2020, Vũ Hữu X đi bộ từ nhà sang cánh đồng thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang để xem chọi gà. Tại đây, X tham gia cá cược tại cột số 1. Cụ thể X tham gia cá cược như sau:

Tại cột số 1: Là “gà tía” chọi với “gà xám”

Xa chọn “gà xám” và đặt cược với Nguyễn Quang H chọn “gà tía” như sau:

+ Cược 600.000 đồng ăn 1.000.000 đồng. Nếu gà xám thắng X được 1.000.000đồng, nếu gà xám thua X mất 600.000đồng;

+ Cược 200.000 đồng ăn 1.000.000 đồng. Nếu gà xám thắng, X được 1.000.000đồng, nếu gà xám thua X mất 200.000đồng;

Tại cột số 2: Là “gà tía” chọi với “gà xám”

- Xa chọn “gà tía” và đặt cược 3.000.000 đồng ăn 1.500.000 đồng với Nguyễn Quang H. Nếu gà tía thắng X được 1.500.000đồng, nếu gà tía thua X mất 3.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của X ngày 11/02/2020 là 3.800.000 đồng.

4. Tạ Văn V, sinh năm 1990, trú tại thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Khoảng 11 giờ ngày 11/02/2020, V đi tới cánh đồng thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang để xem chọi gà. Tại đây, V tham gia cá cược tại cột số 1, “Gà tía” chọi với “Gà xám”: Viên chọn “Gà xám” và đặt cược 600.000đồng ăn 1.000.000đồng với Nguyễn Quang H. Nếu gà xám thắng V được 1.000.000đồng, nếu gà xám thua V mất 600.000đồng. Tổng số tiền đánh bạc V ngày 11/2/2020 là 600.000 đồng.

5. Tiêu Văn H, sinh năm 1975, trú tại thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11/02/2020, Tiêu Văn H đi tắc xi từ nhà tới cánh đồng thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang để xem chọi gà. Tại đây, H tham gia cá cược tại cột số 2. Quá trình cá cược, H ghi ra 01 tờ cáp (đó là mảnh giấy được Cơ quan CSĐT thu được tại sới bạc trong quá trình bắt quả tang và đánh số thứ tự “2”). Cụ thể H tham gia cá cược như sau:

Tại cột số 2: Là “gà tía” chọi với “gà xám”

- H chọn “gà xám” và đặt cược với các đối tượng chọn “gà tía” như sau:

+ Cược 1.000.000 đồng ăn 400.000 đồng với L (chưa rõ tên, tuổi, địa chỉ). Nếu gà xám thắng H được 400.000đồng, nếu gà xám thua H mất 1.000.000đồng;

+ Cược 500.000 đồng ăn 200.000 đồng với D (chưa rõ tên, tuổi, địa chỉ). Nếu gà xám thắng H được 200.000đồng, nếu gà xám thua H mất 500.000đồng. Tổng số tiền đánh bạc của H ngày 11/02/2020 là 1.500.000 đồng.

6. Phạm Văn D, sinh năm 1984, trú tại: thôn Y, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Khoảng 11 giờ ngày 11/2/2020, Phạm Văn D đi cắt thuốc, khi qua cánh đồng thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang thấy có chơi gà nên vào xem. Tại đây, D tham gia cá cược tại cót số 1, khi cá cược, D ghi ra 01 mảnh giấy (đó là mảnh giấy được Cơ quan CSĐT thu được tại sới bạc trong quá trình bắt quả tang và đánh số thứ tự “6”). Cụ thể D tham gia cá cược như sau:

Tại cót số 1: Là “gà tía” chơi với “gà xám”

D chọn “Gà xám” và đặt cược với vác đối tượng chọn “gà tía” như sau:

Cược 2.000.000đồng ăn 4.000.000đồng với Nguyễn Thanh T. Nếu Gà xám thắng thì D được 4.000.000đồng, nếu Gà xám thua D mất 2.000.000đồng.

Cược 1.000.000 đồng ăn 2.000.000đồng với đối tượng chỉ biết tên T. Nếu Gà xám thắng thì D được 2.000.000đồng, nếu Gà xám thua D mất 1.000.000đồng. Tổng tiền D đánh bạc ngày 11/02/2020 là 3.000.000đồng.

7. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990, trú tại: đường Ng, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Khoảng 11 giờ ngày 11/2/2020, Nguyễn Thanh T đi tới cánh đồng thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang để xem chơi gà. Tại đây, T tham gia cá cược tại cót số 1. Cụ thể T tham gia cá cược như sau:

Tại cót số 1: Là “gà tía” chơi với “gà xám”

T chọn “gà tía” và đặt cược 4.000.000 đồng ăn 2.000.000 đồng với Phạm Văn D chọn “Gà xám”. Nếu Gà tía thắng thì T được 2.000.000 đồng, nếu Gà tía thua T mất 4.000.000đồng. Tổng số tiền đánh bạc của T ngày 11/02/2020 là 4.000.000 đồng.

8. Nguyễn Vĩnh T, sinh năm 1997, trú tại khu H, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Khoảng 11 giờ ngày 11/02/2020, Nguyễn Vĩnh T đi tắc xi từ nhà tới cánh đồng thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang để xem chơi gà. Tại đây, T tham gia cá cược tại cót số 1. Cụ thể T tham gia cá cược như sau:

Tại cót số 1: Là “gà tía” chơi với “gà xám”

T chọn “gà tía” và đặt cược với một người thanh niên tên Th khoảng 30 tuổi, là người ở thôn N cược 2.000.000 đồng ăn 1.000.000 đồng. Nếu Gà tía thắng T được 1.000.000đồng, nếu gà xám thua T mất 2.000.000đồng. Tổng số tiền đánh bạc của T ngày 11/02/2020 là 2.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác minh tại thôn N không có ai tên, tuổi, địa chỉ như trên.

Đối với Tiêu Văn H, Vũ Hữu X, Nguyễn Thanh T, Phạm Văn D, Tạ Văn V, Nguyễn Vĩnh T thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền dưới 5.000.000 đồng, không đủ định lượng cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. Ngày 12/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã ra Quyết định trả tự do đối với các đối tượng này. Ngày 24 tháng 3 năm 2020 Công an huyện Việt Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tiêu Văn H, Vũ Hữu X, Nguyễn Thanh T, Phạm Văn D, Tạ Văn V, Nguyễn Vĩnh T theo khoản 2 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 20/2/2020.

Đối với Nguyễn Văn T, Nguyễn Trung T, Lê Văn H, Đinh Văn L, Nguyễn Bá H, Nguyễn Văn L, Đỗ Văn N, Tống Văn C, Đặng Văn H, Nghiêm Trí T, Trần Văn P, Nguyễn Văn C, Đỗ Văn X, Nguyễn Bá N, Đỗ Văn T, Trần Văn Q, Nguyễn Trọng V, Nguyễn Văn T, Phạm Văn T, Thân Văn T, Hoàng Đắc T, Diêm Công T, Đào Văn L, Hoàng Mạnh Q, Nguyễn Quang C, Nguyễn Đức Đ, Hoàng Đình H, Trần Đức K, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn C, Trịnh Văn L, Đoàn Văn Q, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tuấn H không tham gia đánh bạc nên ngày 12/12/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã ra Quyết định trả tự do đối với các đối tượng này.

Tại bản cáo trạng số 99/CT-VKS ngày 23/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Đức L, Nguyễn Quang H về tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án, đều thừa nhận hành vi đánh bạc đã nêu trong bản cáo trạng là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Đánh bạc;

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 10 triệu đồng đến 12 triệu đồng.

- Áp dụng điểm khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 10 triệu đồng đến 12 triệu đồng.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố cơ bản đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên là hợp pháp, không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận đã đánh bạc bằng hình thức cá cược chọi gà nêu trong bản cáo trạng là đúng. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người tham gia tố tụng khác và các tài liệu khác thu thập được, có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng trò chơi dân gian “chọi gà”, tại khu đất trống của thôn N, xã Q, huyện V ngày 12/02/2020, Nguyễn Đức L, sinh năm 1985, nơi cư trú: thôn N, xã Q, huyện V có hành vi chuẩn bị công cụ, phương tiện gồm cốt, cân đồng hồ, đồng hồ, đun nước để các đối tượng đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi “chọi gà” để thu tiền; Nguyễn Quang H, sinh năm 1977, nơi cư trú: Khu B, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh đánh bạc dưới hình thức cá cược vào các cặp gà chọi với số tiền đánh bạc là 5.500.000 đồng. Khi các cặp gà đang chọi nhau thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên bắt quả tang.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội của các bị cáo xâm hại trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến đời sống kinh tế, hạnh phúc gia đình, tổng số tiền bị cáo Nguyễn Quang H sử dụng để đánh bạc là 5.500.000 đồng, bị cáo Nguyễn Đức L giúp sức cho Nguyễn Quang H và một số đối tượng khác thực hiện hành vi đánh bạc nên Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Đức L và Nguyễn Quang H phạm tội “Đánh bạc”, vi phạm vào khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ.

Trong vụ án này còn có các đối tượng khác tham gia cá cược với nhau, số tiền dùng để đánh bạc của họ dưới mức 5.000.000 đồng nên Cơ quan điều tra không xử lý về hình sự là có căn cứ. Đối với Nguyễn Đức L, sau khi trả hồ sơ để điều tra bổ sung, cơ quan điều tra đã làm rõ địa điểm dùng để đánh bạc không thuộc quyền quản lý của bị cáo Nguyễn Đức L, Nguyễn Đức L không có hành vi tổ chức nên Nguyễn Đức L không phạm tội Gá bạc hay Tổ chức đánh bạc.

[4] Về vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về vai trò: Các bị cáo Nguyễn Đức L và Nguyễn Quang H cùng cố ý thực hiện tội phạm Đánh bạc dưới hình thức cá cược chơi gà, không có sự câu kết chặt chẽ nên các bị cáo đồng phạm tội thuộc trường hợp giản đơn.

Bị cáo Nguyễn Quang H là người thực hành, trực tiếp đánh bạc nhưng với số tiền cá cược không lớn; Bị cáo Nguyễn Đức L giúp sức cho Nguyễn Quang H và một số đối tượng khác tham gia đánh bạc như chuẩn bị công cụ ghép gà, tính thời gian đá gà, cút quây, nước rửa gà phục vụ đá gà nên bị cáo Nguyễn Đức L là người giúp sức nhưng rất tích cực, Nguyễn Đức L không có hành Gá bạc hay tổ chức đánh bạc nên hai bị cáo có vai trò tương đương nhau, do vậy Hội đồng xét xử không đồng ý của Viện kiểm sát về việc đánh giá vai trò của các bị cáo.

- Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt vì ngoài lần phạm tội này các bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính lần nào.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Đức L có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Xét tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Nguyễn Quang H và Nguyễn Đức L đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi ở rõ ràng, các bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên không cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát cũng đảm bảo việc giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội vì động cơ thu lợi bất chính, không thuộc hộ nghèo, cận nghèo cần áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 chiếc đồng hồ và 01 cân đồng hồ là công cụ phạm tội còn giá trị sử dụng cần tịch thu sung quỹ nhà nước;

- Đối với 02 tấm cao su là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Các bị cáo và các đối tượng cá cược chơi gà chưa giao nhận tiền với nhau, khi gà đang chơi thì bị bắt nên không buộc các bị cáo và các đối tượng cá cược phải nộp lại tiền sung quỹ nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về trách nhiệm hình sự:

1.1/ Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 08 (tám) tháng tù về tội "Đánh bạc"; cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm: 12/11/2020.

Phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

1.2/ Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H 08 (tám) tháng tù về tội "Đánh bạc", cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm: 12/11/2020.

Phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

* Giao bị cáo Nguyễn Quang H cho UBND phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Đức L cho UBND xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm cao su màu đen có viền xung quanh, một mặt màu hồng kích thước (7,25 x 0,6)m và 01 tấm cao su màu đen có viền xung quanh, một mặt bằng cao su màu đen kích thước (7,4 x 0,6)m;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 đồng hồ có viền nhựa màu nâu, 01 đồng hồ bằng kim loại màu vàng, 01 cân đồng hồ loại 5kg màu xanh.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc Hội; Bị cáo Nguyễn Quang H và Nguyễn Đức L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Báo cho các bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- T.H.A HS (4 bản);
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đa ký)

Ngô Quang Dũng